

Số: 34/2026/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:*

1. Công ty cổ phần M (M). Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, Số I D, phường C, Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Công T. Chức vụ: Giám đốc

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Bùi Công T:* Ông Lê Văn H. Chức vụ: Giám đốc vùng xử lý nợ Miền Nam I (Văn bản uỷ quyền số 4263/2025/UQ-GĐ ngày 25-8-2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần M).

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn H:* Bà Nguyễn Thị D, ông Trần Phương N, ông Phan Thành Đ và ông Lê Văn H1. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số D, đường A, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản uỷ quyền số 5857/2025/UQ-Mars ngày 14-11-2025)

2. Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, Thành phố Hà

Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D1. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Chí D1:* Ông Cao Duy T1. Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 1 (*Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28-7-2025*)

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Cao Duy T1:* Ông Trần Nhật B, ông Nguyễn Chí B1 và ông Nguyễn Văn H2. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, Số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Văn bản uỷ quyền số 0112/2025/UQ-VPB ngày 01-12-2025*).

*Bị đơn:* Bà Trần Thụy Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số C, đường Đ, Thôn G, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thụy Q có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vay gốc là 8.067.030.002 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30-01-2026 là 1.505.135.481 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 9.572.165.483 đồng (*Chín tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng*), theo phần như sau:

Bà Trần Thị Q1 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần M số tiền vay gốc là 7.667.030.002 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30-01-2026 là 1.431.226.547 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 9.098.256.549 đồng (*Chín tỷ không trăm chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng*);

Bà Trần Thị Q1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vay gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30-01-2026 là 73.908.934 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 473.908.934 đồng (*Bốn trăm bảy mươi ba triệu chín trăm lẻ tám nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (*ngày 30-01-2026*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2401151569360 ngày 31-01-2024; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 31-01-2024, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 31-01-2024, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bà Trần Thụy Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Công ty cổ phần M và Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2401151569360/HĐTC ngày 31-01-2024. Tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất thửa số 232, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.002 m<sup>2</sup>, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 558076 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 29-8-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/ sử dụng lần cuối ngày 29-01-2024; Quyền sử dụng đất thửa số 229, tờ bản đồ số 35, diện tích 2.197 m<sup>2</sup> tại xã P, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 558079 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 29-8-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/ sử dụng lần cuối ngày 29-01-2024; Quyền sử dụng đất thửa số 233, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.401 m<sup>2</sup> tại xã P, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 558075 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 29-08-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/ sử dụng lần cuối ngày 29-01-2024; Quyền sử dụng đất thửa số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 1.237 m<sup>2</sup> tại xã P, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 558078 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 29-8-2022, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/ sử dụng lần cuối ngày 29-01-2024. Hiện nay do bà Trần Thụy Q đang quản lý, sử dụng; tình trạng tài sản thế chấp không có gì khác so với thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ. Bà Trần Thụy Q có nghĩa vụ giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Trần Thụy Q hoàn tất xong khoản nợ thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng thương mại cổ phần V phải trả lại bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số LN2401151569360/HĐTC ngày 31-01-2024 quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Bà Trần Thụy Q nộp án phí dân sự sơ thẩm là 58.786.000 đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 58.612.000 đồng (*Năm mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000714 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;

**THẨM PHÁN**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**